

Soạn bài Viết bài làm văn số 6: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

I. Hướng dẫn chung

Học sinh xem lại SGK trang 67.

II. Gợi ý một số đề bài và cách làm

1. Đề số 1

Trong truyện *Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi có nêu lên quan niệm: Chuyện gia đình cũng dài như sông, mỗi thế hệ phải ghi vào một khúc. Rồi trăm con sông của gia đình lại cùng đổ về một biển, "mà biển thì rộng lắm [...], rộng bằng cả nước ta và ra ngoài cả nước ta".

Anh (chị) có cho rằng, trong thiên truyện của Nguyễn Thi, quả đã có một dòng sông truyền thống gia đình liên tục chảy từ những lớp người đi trước: tổ tiên, ông cha, cho đến lớp người đi sau: chị em Chiến, Việt.

Gợi ý làm bài:

a) **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận.

b) **Thân bài**

* *Giải thích quan niệm:*

Chuyện gia đình cũng dài như một dòng sông, mỗi thế hệ phải ghi vào một khúc. Câu nói của Chú Năm có thể hiểu như sau:

- Truyền thống gia đình như một dòng sông, mỗi thế hệ, mỗi người lại góp phần làm nên một khúc trong dòng sông truyền thống. Con cái không chỉ là sự tiếp nối huyết thống mà phải là sự tiếp nối truyền thống.

- Câu nói của chú Năm đã khái quát một trong những phương diện cơ bản nhất chủ đề của truyện. Nguyễn Thi, qua thiên truyện ngắn này đã khám phá, phân tích, lí giải sức mạnh, chiến công của thế hệ trẻ miền Nam trong thời kì chống Mĩ cứu nước không chỉ ở tinh thần của thời đại mà còn ở ngọn nguồn sâu xa trong truyền thống gia đình. Chính sự hòa quyện giữa tình cảm gia đình với tình yêu nước, giữa truyền thống gia đình với truyền thống dân tộc đã tạo nên sức mạnh to lớn của con người Việt Nam.

* *Chứng minh*

- Không thể hiểu khúc sau của một dòng sông nếu không hiểu ngọn nguồn sinh ra nó. Cũng như vậy, chỉ có thể hiểu những đứa con (Chiến, Việt) khi hiểu truyền thống gia đình đã sinh ra những đứa con ấy. Qua các nhân vật trong truyện để chứng minh:

Soạn bài Viết bài làm văn số 6: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

- Truyền thống ấy chảy từ các thế hệ ông bà, cha mẹ, cô chú đến những đứa con, mà kết tinh ở hiện tượng chú Năm:

+ Chú Năm không chỉ ham sông bến mà còn ham đạo nghĩa. Trong con người chú Năm phảng phất cái tinh thần Nguyễn Đình Chiểu xa xưa.

+ Chú Năm là một thứ gia phả sống luôn hướng về truyền thống (trong những câu hò, trong cuốn sổ gia đình).

- Hình tượng người mẹ cũng là hiện thân của truyền thống:

+ Một con người sinh ra để chống chọi với gian nguy, khó nhọc: "*cái gáy đo đỏ, đôi vai lực lưỡng, tấm áo bà ba dẫm mồ hôi*". "*Người sực mùi lúa gạo*", thứ mùi của đồng áng, của cần cù mưa nắng.

+ Ấn tượng sâu đậm nhất là khả năng ghìm nén đau thương để sống, để che chở cho đàn con và chiến đấu.

+ Người mẹ không biết sợ, không chùn bước, kiên cường và cao cả.

- Những đứa con, sự tiếp nối truyền thống:

+ Chiến mang dáng vóc của mẹ, cách nói giống hệt mẹ.

+ So với thế hệ của mẹ thì Chiến là khúc sông sâu. Khúc sông sâu bao giờ cũng chảy xa hơn khúc sông trước. Người mẹ mang nỗi đau mất chồng nhưng chưa có dịp căm sùng, còn Chiến mạnh mẽ quyết liệt, ghi tên đi bộ đội căm sùng trả thù cho ba má.

+ Việt là chàng trai mới lớn, lộc ngọc, vô tư. Chất anh hùng ở Việt: không bao giờ khuất phục, bị thương dù chỉ có một mình vẫn quyết tâm sống mái với kẻ thù, Việt đi xa hơn dòng sông truyền thống: không chỉ lập chiến công mà ngay cả khi bị thương vẫn là người đi tìm giặc. Việt chính là hiện thân của sức trẻ tiên công.

"Rời trăm con sông gia đình lại cùng đổ về một biển, "mà biển thì rộng lắm [...], rộng bằng cả nước ta và ra ngoài cả nước ta".

- Từ một dòng sông gia đình, nhà văn muốn ta nghĩ đến biển cả, đến đại dương truyền thống cả dân tộc, của nhân dân và nhân loại.

- Chuyện gia đình cũng là chuyện của cả dân tộc đang hào hùng chiến đấu bằng sức mạnh sinh ra từ những đau thương.

c) Kết bài: Tổng kết vấn đề nghị luận.

Soạn bài Viết bài làm văn số 6: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

2. Đề số 2

Phân tích hình ảnh thơ mộng, trữ tình của những dòng sông Việt Nam qua hai bài tùy bút *Người lái đò Sông Đà* (Nguyễn Tuân) và *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (Hoàng Phủ Ngọc Tường).

Gợi ý làm bài:

a) **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận

b) **Thân bài**

* *Vẻ đẹp dòng sông Đà*

- Theo tác giả, sông Đà có hai tính cách cơ bản: hung bạo và trữ tình, Sông Đà chỉ thơ mộng khi mang nét trữ tình.

- Khi sông Đà chảy qua vùng bình nguyên nó trở nên hiền hòa, là bạn của con người chứ không phải là kẻ thù số một như ở đoạn trên. Tác giả nhìn con sông Đà ở đoạn này với nhiều góc độ khác nhau.

+ Ở trên cao nhìn xuống sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, ẩn hiện trong mây trời, hoa núi mùa xuân gợi vẻ đẹp mơ màng, duyên dáng, kín đáo.

+ Bên bờ nhìn xuống thì thấy dòng sông lấp loáng như đĩa trề nghịch gương, nhìn thấy nó như đầm đầm âm âm như gặp lại cố nhân => vẻ hiền hòa, thân thiện.

+ Dưới thuyền nhìn lên thấy bờ sông hoang dại như bờ tiền sử, bờ sông hồn nhiên như nổi niềm cổ tích tuổi xưa ... -> gợi vẻ đẹp tự nhiên, giàu chất thơ, chất hội họa.

=> Tác giả dùng nhiều phép so sánh sáng tạo, ngôn ngữ mềm mại, giọng văn nhẹ nhàng, hình ảnh thơ mộng, dịu dàng nên đã vẽ được ra nhiều bức tranh giàu chất hội họa: *dòng sông ẩn hiện trong mây trời, con hươu ngẩng đầu ra khỏi ánh cỏ sương ...* để từ đó làm nổi bật hình ảnh dòng sông hiền hòa, thơ mộng, trong sáng. Dòng sông có vẻ đẹp của thi ca, nhạc họa.

Nguyễn Tuân đã khám phá dòng sông ở phương diện thẩm mỹ: được xem là một tác phẩm hội họa tuyệt vời mà tạo hóa ban tặng cho đất nước. So với ngôn ngữ sắc cạnh ở đoạn trên, ngôn ngữ ở đoạn này rất mềm mại, chứng tỏ nhà văn có một vốn từ phong phú và sử dụng nó một cách điêu luyện, tài hoa.

* *Vẻ đẹp của sông Hương*

Soạn bài Viết bài làm văn số 6: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

- Tác giả miêu tả tỉ mỉ, từ thượng nguồn Trường Sơn, dòng sông Hương chảy qua núi đồi, cánh đồng, làng mạc, kinh thành rồi đổ ra biển Đông. Dòng sông được nhân hóa như người con gái có dáng dấp, trang phục, gương mặt, tính cách, tâm hồn ...

+ Giữa dòng Trường Sơn, nó là bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn ... như cô gái di-gan phóng khoáng và man dại ... nó có bản lĩnh gan dạ với một tâm hồn tự do và trong sáng.

+ Khi ra khỏi rừng, sông Hương lại mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, như người mẹ phù sa, tâm hồn sâu thẳm đã đóng kín lại ở cửa rừng. Những ngọn đồi tạo nên những mảng phản quang lên gương mặt sông nhiều màu sắc trên nền tây nam thành phố: sớm xanh, trưa vàng, chiều tím.

+ Giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại, dòng sông như người đẹp ngủ mơ màng ... uốn mình theo những đường cong thật mềm ... sắc nước xanh thắm.

+ Giữa đám quần sơn lô xô ấy là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch, dòng sông đi qua giữa chón bốn bề núi phủ mây phong lại mang vẻ đẹp trầm mặc ... kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga ...

+ Từ đó, như tìm đúng đường về, sông Hương lại vui tươi hẳn lên giữa những bãi biển xanh biếc của vùng ngoại ô. Giáp mặt thành phố thì sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến quanh năm sương khói mơ màng, làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng vâng không nói của tình yêu.

+ Khi rời khỏi kinh thành, nó lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc ... như sự nhớ điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh ... như chút vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu ... ấy là tấm lòng người Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.

=> Giọng văn mềm mại giàu chất nhạc, ngôn từ giàu chất thơ đã lột tả hết vẻ phong phú của dòng sông nhưng nổi bật nhất là vẻ duyên dáng, hiền hòa, trong xanh phẳng lặng như mặt nước hồ thu. Gương mặt của dòng sông phản chiếu tấm gương muôn màu và thanh âm của quê hương xứ sở. Chiều dài của dòng sông như chiều dài của một chuyến đi, cũng là hành trình lớn lên của một cuộc đời được đào thải những tính nết chưa đẹp để giữ lại nét đáng yêu của tuổi đương thì, nên dòng chảy biểu lộ một tính cách có thay đổi theo địa hình để vừa tô điểm cho vẻ đẹp kinh thành như một con người của quê hương xứ Huế.

* *Sông Đà và sông Hương*

Sông Đà được Nguyễn Tuân so sánh như con quái vật hung hãn khi qua vùng thác dữ hay như áng tóc của người con gái hiền hòa thơ mộng; còn Hoàng Phủ Ngọc Tường so sánh

Soạn bài Viết bài làm văn số 6: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

sông Hương như người con gái ... (vì nó tên Hương?) Nhờ thể tùy bút với lối so sánh tài hoa ấy mà người đọc có thể hình dung từng đường nét, chi tiết về đẹp phong phú của con sông và đó là nét đẹp chưa từng lặp lại bất cứ con sông nào trên thế giới.

c) Kết bài

- Cả hai nhà văn đều sử dụng thể tùy bút để khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi dòng sông, giúp người đọc thêm hiểu biết về vẻ đẹp phong phú của cảnh quan đất nước.
- Hai đoạn trích đều bộc lộ lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước của hai nhà văn.

3. Đề số 3

Về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam mà anh (chị) yêu thích.

Gợi ý làm bài:

- Đề bài yêu cầu chọn một truyện ngắn trong văn xuôi Việt Nam để bàn luận: phân tích, đánh giá, phát biểu cảm nghĩ về vấn đề đã chọn.
- Đối với đề này anh (chị) không nên đi phân tích dàn trải cả nội dung và nghệ thuật mà nên đi sâu vào nghị luận một vấn đề có ý nghĩa, có vai trò quan trọng trong tác phẩm. Khi nêu vấn đề nghị luận cần giải thích một cách ngắn gọn lí do lựa chọn vấn đề.

Gợi ý tác phẩm có thể lựa chọn viết: Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài

* Nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Đặc điểm nổi bật của Mị và A Phủ.
- Cách lựa chọn, kết hợp các chi tiết nghệ thuật để diễn tả tính cách phù hợp với những đặc điểm chung, điểm riêng của hai nhân vật: ngoại hình, tính cách, hành động, ngôn ngữ, tâm lí.
- Đánh giá khái quát những điểm nổi bật về cách xây dựng nhân vật trong tác phẩm

* Hình tượng nhân vật Mị.

- Vai trò của nhân vật trong truyện ngắn.
- Những điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật
- Đánh giá chung về giá trị nghệ thuật của hình tượng trong truyện.